



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 550
Chủ nhật
Ngày 15 - 7 - 2018

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Cán bộ gom ruộng cấy lúa

(Xem trang 4)



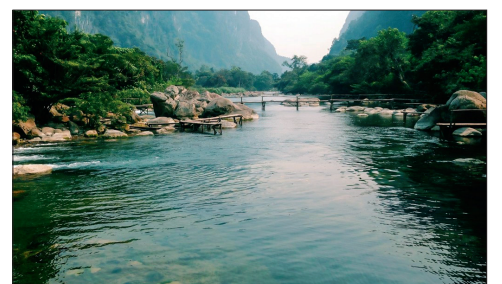
Ông Động đầu tư máy cấy phục vụ sản xuất.

Ngôi nhà chung CỦA CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG



Trang 2

CHÀ ANG MỘT THỜI ĐỂ NHỚ



Trang 3

NGƯ PHONG TRÌNH PHỐ



Trang 6

CẦU BƠ QUA PHỐ



Trang 7



ANH RẠNG đã rạng

(Xem trang 5)

Ngôi nhà chung CỦA CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG

■ XUÂN PHƯƠNG

Những năm qua, bằng nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, hội cựu thanh niên xung phong các cấp là điểm tựa vững chắc của các cựu thanh niên xung phong, đồng viên hội viên tích cực phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, góp phần xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh.

Ông Hoàng Công Ánh, Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong (TNXP) tỉnh cho biết: Đã có khoảng 24.000 cựu TNXP tham gia sinh hoạt hội ở 286 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Với tinh thần đồng đội, các cấp hội đã tổ chức nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên hội viên trong cuộc sống như thăm hỏi lúc ốm đau, hoạn nạn, ngày lễ, tết, mừng thọ... Thông qua tổ chức hội, hơn 10 năm qua, 661 cựu TNXP có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ xây nhà tình nghĩa với tổng số tiền hơn 14,7 tỷ đồng; các cấp hội cũng vận động, tiếp nhận hơn 1,2 tỷ đồng tặng 378 sổ tiết kiệm cho hội viên nghèo, hội viên có hoàn cảnh khó khăn; trao hơn 35.000 suất quà cho cựu TNXP trong các dịp lễ, tết... Bà Trần Thị Tâm, cựu TNXP ở thôn An Thái, xã Mê Linh (Đông Hưng) cho biết: Là cựu TNXP đơn thân, tôi thường xuyên được các cấp hội quan tâm, động viên, thăm hỏi. Đặc biệt, sau bao năm sống trong ngôi nhà xuống cấp, dột nát, tôi đã được hỗ trợ kinh phí xây nhà tình nghĩa, không còn phải lo lắng mỗi khi nắng mưa nữa.

Ông Hoàng Công Ánh cho biết thêm: Với vai trò nhân chứng lịch sử giúp chính quyền giải quyết tồn đọng chế độ, chính sách cho cựu TNXP, tổ chức hội các cấp đã phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết chế độ, chính sách đối với TNXP đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. Đến nay đã có hơn 9.000 cựu TNXP được



Các cựu TNXP thắp hương tưởng nhớ đồng đội hy sinh tại ga Núi Gôi (Nam Định).

hưởng trợ cấp một lần và trợ cấp thường xuyên; gần 500 cựu TNXP hy sinh đã được công nhận liệt sĩ; hơn 2.000 TNXP bị thương đã được hưởng chế độ như thương binh. Giải quyết chế độ, chính sách cho cựu TNXP tiếp tục là phần việc được tổ chức hội đặc biệt quan tâm và nỗ lực hết sức mình.

Ngoài làm tốt vai trò nhân chứng lịch sử, các cấp hội còn phối hợp với đoàn thanh niên giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho thế hệ trẻ; động viên cán bộ, hội viên phát huy truyền thống, nêu gương sáng



Nghĩa tình đồng đội là hoạt động thường xuyên của các cấp hội cựu TNXP.

trong cuộc sống, hăng hái tham gia công tác xã hội, các phong trào thi đua yêu nước. Nhiều cán bộ, hội viên dù tuổi cao sức yếu, là thương binh, bệnh binh nhưng đã vượt lên hoàn cảnh để làm kinh tế giỏi. Đặc biệt, nhiều cựu TNXP là chủ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đạt doanh thu hàng tỷ đồng mỗi năm, giải quyết việc làm cho nhiều lao động... Cựu TNXP Đinh Quang Thắng, thôn Nam Hòa, xã Hồng Thái (Kiến Xương) là một trong số đó. Phát huy truyền thống TNXP "Nơi nào cần thanh niên có, nơi nào khó có thanh niên", sau khi trở về đời thường, ông đã khắc phục mọi khó khăn để phát triển kinh tế. Với nghề chạm bạc truyền thống, ông đã kế thừa và phát triển, xây dựng cơ sở sản xuất giải quyết việc làm ổn định cho 12 lao động với thu nhập từ 3,5 triệu đồng/người/tháng trở lên, doanh thu của cơ sở đạt hơn 2 tỷ đồng/năm. Không chỉ tập trung phát triển kinh tế, ông Thắng còn tích cực tổ chức truyền nghề, dạy nghề cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, góp phần giữ gìn nghề truyền thống, nâng cao thu nhập cho nhân dân. Ông Trần Hữu Cải, Chủ tịch Hội Cựu TNXP huyện Kiến Xương cho biết: Cựu TNXP Đinh Quang Thắng là doanh nhân văn hóa, ông không chỉ làm kinh tế giỏi mà còn là Chủ tịch Hội Cựu TNXP xã Hồng Thái, luôn gương mẫu trong mọi hoạt động. Ông cũng thường xuyên hỗ trợ các phong trào, hoạt động của hội, đặc biệt là công tác nghĩa tình đồng đội. Hiện nay, ở Kiến Xương có hơn 10 cựu TNXP làm kinh tế giỏi với thu nhập trên 150 triệu đồng mỗi năm đồng thời còn tích cực tham gia các hoạt động nghĩa tình đồng đội, "Đền ơn đáp nghĩa" như ông Thắng.

Với những hoạt động thiết thực, ý nghĩa, tổ chức hội cựu TNXP không chỉ là "ngôi nhà chung" mà còn là điểm tựa giúp hội viên khắc phục khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.



Cơ sở sản xuất của cựu TNXP Đinh Quang Thắng đạt doanh thu hơn 2 tỷ đồng mỗi năm, tạo việc làm cho 12 lao động.



Xây nhà tình nghĩa cho cựu TNXP Trần Thị Tâm, thôn An Thái, xã Mê Linh (Đông Hưng).



■ NGUYỄN CÔNG LIÊM
Thành phố Thái Bình

Ảnh minh họa

Chà Ang là dòng suối nước chảy xiết ra động Phong Nha, tỉnh Quảng Bình. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chà Ang (K12), đường 20 quyết thắng được coi là trọng điểm đánh phá ác liệt nhất của không quân Mỹ, là “cửa tử”. Ở nơi một bên là núi cao thẳng đứng, một bên là dòng suối Chà Ang đã có bao chàng trai, cô gái thanh niên xung phong quê lúa Thái Bình, bao chiến sĩ các đơn vị quân đội hy sinh nằm lại... Chiến tranh đã kết thúc gần nửa thế kỷ nhưng trọng điểm K12 vẫn mãi còn vang vọng.

Phạm Thị Mười, quê ở xã Đông Mỹ, Dương Thị Bạn, quê ở xã Đông Hòa (thành phố Thái Bình), Nguyễn Thị Phương, quê ở xã Vũ Hội (Vũ Thư) trở thành đồng đội của nhau từ năm 1965, khi cả ba đều tình nguyện đi thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước. Năm 1972, họ trở về quê hương, chị Mười xây dựng gia đình có được ba người con, chị Bạn ở vậy một mình, còn chị Phương thì vào chùa nương nhờ cửa Phật.

Năm tháng ấy, giặc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, các trục đường giao thông, ga đường sắt và các cầu trên toàn tuyến dọc các tỉnh phía Bắc xuôi vào Nam trở thành các trọng điểm đánh phá ác liệt của không quân Mỹ nhằm ngăn chặn sức người, sức của của miền Bắc cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cùng với hàng trăm đồng đội, ba nữ thanh niên xung phong Mười, Bạn và Phương đã có mặt bảo đảm giao thông cầu Tào Xuyên, cầu Hàm Rồng, Ga Gôi, Núi Lấp... Năm 1968, cả ba lại cùng đồng đội chân trần vượt Trường Sơn vào bảo đảm giao thông trên đường 20 quyết thắng tỉnh Quảng Bình. K12, đường 20 quyết thắng nơi mà cả ba nữ thanh niên xung phong cùng bị thương trong một ngày. Trung đội trưởng Phạm Thị Mười kể lại: Hôm ấy là ngày mùng 4 tháng 5 năm 1970, đơn vị nhận được lệnh của trên phải tổ chức làm ban ngày và bảo đảm thông đường trước 9 giờ sáng, cả đơn vị đang thi công san lấp hố bom bờ Nam đỉnh Chà Ang thì máy bay địch ập tới chúng đội bom trúng đội hình của đơn vị gây nhiều thương vong, khi chưa kịp tổ chức cứu thương cho đồng đội thì máy bay Mỹ lại quay trở lại ném bom vào khu vực của đơn vị, cả cung đường mịt mù trong khói

bom giặc Mỹ. Các chị Thúy, chị Tuyết, chị Thư, chị Quyết, chị Mận, cùng trung đội quê huyện Vũ Thư hy sinh tại chỗ; các chị Bạn, chị Phương đều bị thương ở trận bom này, chị Mười bị ba, bốn vết thương trên người đến nay vẫn còn ba viên bi

nằm trong cơ thể mà chưa lấy ra được. Chị Bạn kể: Ở tiểu đội trinh sát đêm bom trên đỉnh Chà Ang, khi máy bay địch đến ném bom phá trọng điểm, chị phải cùng đồng đội quan sát xác định địch ném bao nhiêu quả, bao nhiêu quả bom đã nổ, số bom



Sư thầy Thích Đàm Phương trụ trì chùa Phổ Quang và chùa Cau Đẻ (xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư) ngày ngày tụng kinh niệm Phật cầu an cho đồng đội.

chưa nổ là bao nhiêu và phải trực tiếp cầm cờ đánh dấu để báo cho bộ đội công binh phá nổ. Trọng điểm K12 vô cùng ác liệt. Các nữ thanh niên xung phong và các đơn vị bộ đội giành giật với kẻ thù từng phút, bảo đảm từng mét đường và máu của họ, xương thịt của đồng đội đã đổ ở trọng điểm này chị Mười kể tiếp: Có trận bom của địch làm chị Nguyễn Thị Na và ba chiến sĩ công binh hy sinh tại chỗ, lập tức Dương Thị Bạn, Phạm Văn Lập, Đào Thị Chấn lần lượt thay nhau chiếm lĩnh điểm cao quan sát máy bay địch, đánh dấu bom nổ chậm, cảnh giới cho lực lượng công binh phá bom, san lấp hố bom, các nữ thanh niên xung phong Phí Thị Quyết, Trần Thị Sửu, Hà Thị Nguyệt thuộc C932 thoãn thoát như những con sóc trên trọng điểm Chà Ang, đường 20 quyết thắng. Đó là một phần rất nhỏ của bộ phim dài về nữ thanh niên xung phong Thái Bình trên các cung đường, trọng điểm bảo đảm mạch máu giao thông những năm bom Mỹ dội.

Lặng im nghe tiếng mõ chùa

Tôi lặng lẽ đứng ngoài sảnh chùa Phổ Quang (chùa Cội) xã Vũ Hội. Ngày rằm các Phật tử về chùa tụng kinh khá đông, tất cả lặng lẽ, tiếng mõ cầm nhịp của sư thầy Thích Đàm Phương đều đều cùng tiếng nguyện cầu của Phật tử. Buổi tụng kinh nguyện cầu ngày rằm kéo đến gần 10 giờ sáng. Các Phật tử hoan hỉ rời chùa, sư thầy Thích Đàm Phương tiếp tôi, bà hồi nhớ ký ức cùng đồng đội gần mười năm “Sống bám đường, chết kiên cường dũng cảm”: Tôi thoát tục rồi, kể lại chuyện xưa làm gì cho thêm đau khổ. Sau câu nói ấy nước mắt của sư thầy ứa ra, bà nghẹn ngào nhớ lại một thời “Đếm bom rơi trên tọa độ lửa K12, đường 20 quyết thắng Quảng Bình”. Nhẹ nhàng ôn về những kỷ niệm gian khổ ác liệt, sư thầy Đàm Phương chậm rãi: Ngày ở Trường Sơn, gian khổ và ác liệt vô cùng, nay sống mai chết không ai biết trước nhưng không một ai sờn lòng, tất cả sẵn sàng hy sinh, đồng đội nằm xuống người khác xung phong ra trọng điểm, ở Trường Sơn chị em thương nhau hơn anh em ruột thịt, mọi thứ thiếu thốn đối với chị em phụ nữ, hầu hết trên mình chỉ một bộ quần áo tả tơi, thậm chí quần áo lót cũng không đủ, nhiều người bị ghê, lở, chảy rạn nhiều vô kể, cho tay lên gãi đầu là chảy rơi theo, chả tìm đâu ra bó kết mà nấu nước gội đầu có người bị hắc lao khổ lắm, khi ngớt bom đạn giặc, chị em ra suối Chà Ang tắm, phải lần lượt canh cho nhau tắm rồi trốn vào hang chờ hong phơi quần áo khô. Nhớ về những người đồng đội đã hy sinh sư thầy Đàm Phương nức nghẹn. Thoát tục và nương thân nơi cửa Phật, sư thầy Thích Đàm Phương chọn ngôi chùa của quê hương chùa Cau Đẻ và chùa Phổ Quang để ngày ngày cùng Phật tử tụng kinh niệm Phật mong cầu cho “Quốc thái dân an”. Tại chùa Cau Đẻ, sư thầy Đàm Phương cho dựng bia đá khắc tên 250 liệt sĩ của quê hương xã Vũ Hội và các liệt sĩ nữ thanh niên xung phong là bạn của bà một thời “Sống bám đường, chết kiên cường dũng cảm”, một thời mà trọng điểm K12, đường 20 quyết thắng là trọng điểm của lòng dũng cảm, ý chí kiên cường của các nữ thanh niên xung phong Thái Bình đóng góp cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, trọng điểm của mất mát đau thương để bây giờ mỗi lần tụng kinh, niệm Phật tiếng mõ của sư thầy Thích Đàm Phương vẫn dành riêng cho đồng đội của mình đã hy sinh tại trọng điểm Chà Ang những năm bom Mỹ dội. Còn phận mình thoát tục sư thầy Đàm Phương dặn khẽ đó là duyên phận một con người, bà không muốn tỏ cùng ai.

Cán bộ gom ruộng cấy lúa

■ LƯU NGÂN

Bỏ ruộng hoang, cấy lúa để giữ ruộng đang là thực tế diễn ra ở một số địa phương. Nhưng với ông Mai Công Động ở thôn Tiên Cầu, xã Quỳnh Trang (Quỳnh Phụ), đồng ruộng lại chính là tư liệu sản xuất mang lại hàng trăm triệu đồng mỗi năm khi ông thuê lại 11,2ha ruộng và đầu tư cơ giới hóa để sản xuất.



Khu vực sản xuất mạ khay phục vụ gieo cấy 11,2ha lúa của gia đình ông Động.

Với gần 20 năm gắn bó với nông nghiệp, từng là chủ nhiệm HTX, năm 2012, ông Động chuyển sang làm cán bộ Văn phòng Đảng ủy xã Quỳnh Trang. Tuy nhiên, cơ duyên với đồng ruộng, với hạt thóc khiến ông luôn đau đầu trước những thửa ruộng vốn được xem là “bờ xôi ruộng mật”

do úng trũng, khó canh tác mà bị bỏ hoang. Ông Động chia sẻ: Ai cũng nói làm nông, nhất là cấy lúa vất vả mà thu nhập lại thấp. Nhưng tôi lại nghĩ khác, nếu sản xuất với quy mô lớn, sử dụng đất hợp lý thì làm nông nghiệp cũng ra tiền. Năm 2012, tôi thuê lại của xã 300m² đất vốn là bãi rác, do không phù hợp với quy hoạch

nên bãi rác chuyển đi nơi khác để xây dựng nhà lưới. Ban đầu, tôi sản xuất mạ khay phục vụ cấy máy cho bà con trong xã, ngoài 2 vụ mạ, tôi luân canh thêm 4 vụ màu: hoa ly, cà chua, dưa kim cô nướng, rau các loại cho thu nhập khá. Năm 2016, thấy bà con bỏ ruộng nhiều, thấy tiếc nên tôi thuê lại ruộng, dồn đổi để được

thành vùng tập trung, diện tích 11,2ha để cấy lúa. Mở rộng diện tích cấy lúa nên 300m² nhà lưới tôi sử dụng để gieo, bảo quản mạ khay phục vụ gia đình, tạm dừng việc trồng rau.

Theo ông Động, người nông dân sản xuất với quy mô nhỏ, phụ thuộc nhiều vào công lao động chân tay nên muốn hiệu

quả nhất định phải áp dụng đồng bộ cơ giới hóa vào sản xuất. Tập trung được diện tích gieo cấy lúa lớn, ông Động hướng tới một mục tiêu xa hơn chính là xây dựng được thương hiệu cho sản phẩm. Không chỉ đầu tư máy cấy, máy gặt, ông còn xây dựng kho sấy với công suất 3 tấn/lần; mua máy xay xát để sấy, bảo quản và tiêu thụ chính hạt thóc mình làm ra. Bước đầu hình thành sản xuất chuỗi giúp ông nâng cao giá trị kinh tế, chủ động trong sản xuất.

Trong quá trình sản xuất, do áp dụng quy trình canh tác quản lý dịch hại tổng hợp IPM, vì vậy hạn chế sâu bệnh, tạo sản phẩm sạch so với sản xuất đại trà. Tới vụ thu hoạch, một lượng nhỏ được bán tươi cho một số doanh nghiệp, công ty, còn lại ông đưa vào lò sấy, bảo quản tại kho để xay xát bán lẻ cho người dân. Theo ông Động, sản xuất quy mô lớn, năng suất đạt 80% so với sản xuất nhỏ lẻ cũng đã có lãi rồi. Vụ xuân vừa qua, ông gieo cấy lúa Nhật J02 và một số lúa chất lượng cao, thu khoảng 50 tấn thóc, trừ mọi chi phí, ông thu lãi từ 50 - 60 triệu đồng.

Không chỉ sản xuất lúa hàng hóa, ông Động còn quy vùng sản xuất lúa giống để phục vụ sản xuất của chính gia đình. “Tôi đang áp dụng ý tưởng xây dựng thương hiệu lúa hữu cơ. Qua tham quan một số mô hình canh tác lúa - cá, không chỉ tạo ra sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường mà còn nâng cao giá trị trên một đơn vị sản xuất lên nhiều lần. Thời gian tới, tôi sẽ thử nghiệm chuyển đổi một phần diện tích sang canh tác theo công thức lúa - cá để tìm ra hướng đi phù hợp. Tuy nhiên, diện tích canh tác sẽ duy trì hoặc giảm đi nếu giá trị sản xuất không bảo đảm để việc đầu tư không dàn trải, tránh thất thoát trong quá trình sản xuất” - Ông Động chia sẻ.



Cấy lúa bằng máy.



Sinh ra và lớn lên ở Đông Phong - một xã nghèo thuần nông của huyện Tiền Hải, từ nhỏ anh Nguyễn Hữu Rạng chỉ quen với cây lúa, củ khoai, con gà, con vịt. Sau khi học hết phổ thông, gia nhập quân đội, được đi đây đi đó anh mới thấy quê mình nghèo thật. Cũng từ đó, suy nghĩ làm giàu luôn nung nấu trong anh.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ của một công dân với Tổ quốc, anh Rạng về quê xây dựng gia đình, cần mẫn làm ăn mong sao thoát khỏi cái đói, cái nghèo. Nhưng vì đất chật người đông nên để thoát nghèo là rất khó chứ chưa nói đến làm giàu. Anh bàn với gia đình đi xuất khẩu lao động ở Malaysia. 6 năm làm việc ở nước bạn, là bằng đó thời gian anh tự rèn luyện mình. Hết thời hạn lao động trở về quê hương, anh liền bắt tay ngay vào phát triển kinh tế nuôi ước mơ làm giàu. Trò chuyện với tôi anh bảo, những ngày đi cùng bạn bè ở ven biển Đông Châu, cồn Vành anh thấy đất đai quê mình còn nhiều quá mà người dân thì chưa biết cách khai thác nên đất còn bỏ hoang nhiều, ngay cả những chỗ đang nuôi ngao, nuôi cá,

nuôi tôm, cấy lúa thì hiệu quả cũng rất thấp. Ước mơ đến với những vùng đất khó ven đê, vùng đất bãi ven biển để làm giàu lóe lên trong đầu Nguyễn Hữu Rạng từ ngày đó. Anh bắt đầu đi tìm chỗ thuê đất, lúc đầu là thuê bãi để nuôi ngao nhưng do thời tiết không thuận lại cộng với thiếu kinh nghiệm nên thành công đã không đến với anh. Một phần vốn tích lũy được đã theo nước triều ra sông, ra biển. Thế mới biết làm giàu khó thật nhưng câu nói “có gan làm giàu” mà các cụ đã tổng kết từ nhiều đời vẫn vang vọng trong anh. Anh bàn với vợ chuyển từ thuê bãi nuôi ngao sang thuê ao đầm nuôi cá.

Thực tế cho anh thấy, những khu ao đầm ở ven đê biển số 5, cạnh cống Lân II thuộc địa phận xã Nam Cường người dân đang



nuôi tôm, cá nhưng hiệu quả không cao nên nhiều gia đình bỏ hoang. Anh cùng với vợ đi đến từng gia đình hỏi thuê lại những ao này. Có ao rồi, từ bài học thất bại của việc nuôi ngao đã dạy cho anh phải thận trọng hơn trong việc nuôi cá. Qua nghiên cứu thực tế cộng với tìm hiểu qua sách báo, nghe đài, xem tivi, anh quyết định nuôi nhiều loại cá khác nhau để khai thác thức ăn ở các tầng nước kết hợp nuôi cá truyền thống như cá trắm đen, trắm cỏ, chép, trôi, mè đần xen với những giống cá mới cho giá trị kinh tế cao, đang được thị trường ưa chuộng như cá vược, cá sù,

cá rô phi đơn tính. Trong các ao cũng không thả tràn lan mà phân ra ao nuôi cá ương, cá giống, ao nuôi cá thịt, ngay trong các ao nuôi cá thịt cũng phân ra có ao nuôi nhiều loại cá khác nhau, có ao chỉ nuôi một hoặc hai loại, từ đó có chế độ chăm sóc riêng để cá nhanh lớn đáp ứng nhu cầu của thị trường. Vừa làm vừa học, vừa rút kinh nghiệm, anh còn tìm đến với các chủ ao đầm trong và ngoài huyện, thậm chí đi cả Hải Phòng, Nam Định để trao đổi kinh nghiệm bàn cách liên kết làm ăn, mua và bán cá mỗi khi có nhu cầu. Cách làm này đã giúp cho anh Rạng vừa tăng nhanh

được sản lượng cá nuôi, vừa tăng được thu nhập qua từng năm. Giờ đây vợ chồng anh đã yên tâm hơn với nghề nuôi cá và từng bước làm giàu từ cá.

Ở vùng đất bãi ven biển phía Đông của huyện Tiền Hải, Nguyễn Hữu Rạng đã từng bước tỏa sáng nhờ nghề nuôi cá. Tuy vậy, để làm giàu từ con cá thì con đường phía trước của vợ chồng anh còn nhiều vất vả, gian nan song với đức tính cần cù lao động, ham học hỏi của người dân vùng biển chắc chắn cùng với thời gian chặng đường phía trước của Nguyễn Hữu Rạng sẽ ngày càng rạng sáng hơn.



NGƯ PHONG TRÌNH PHỐ

■ QUANG VIỆN

Nếu “ưu hoạn” là số phận của trí thức nho giáo phong kiến nước ta thì Đình nguyên Hoàng giáp Nguyễn Quang Bích (1832 - 1890) quê làng Trình Phố, huyện Chân Định, phủ Kiến Xương (nay là làng Trình Nhất, xã An Ninh, huyện Tiền Hải), thủ lĩnh phong trào Cần Vương Bắc kỳ đã sống trọn kiếp phận ấy, nhất quyết lấy danh dự của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân và phẩm giá con người làm lẽ sống.



Từ đường Ngô Quang Bích - di tích lịch sử cấp quốc gia tại làng Trình Phố, xã An Ninh, huyện Tiền Hải.

Nhà sử học người Pháp, Giáo sư, Tiến sĩ Charle Fourniau đã viết về giai đoạn lịch sử Việt Nam từ 1885 đến 1896 với những cung bậc đứt đoạn, tiếp nối trong dòng chảy liên tục của lịch sử mà ở đó đề cập đến phong trào Cần Vương Bắc kỳ do Đình nguyên Hoàng giáp Nguyễn Quang Bích làm thủ lĩnh: “Phong trào Cần Vương là mốc khởi đầu của các phong trào dân tộc ở Việt Nam trong thời kỳ cận đại, nó tạo thành một điểm nút cho sự tiến triển của lịch sử Việt Nam... Cuộc kháng chiến quyết liệt và có uy tín của phong trào lại là những cái khuôn quan trọng, từ đó đào luyện nên những con người kế tục cuộc chiến đấu sau này”.

Nguyễn Quang Bích tự là Hàm Huy, hiệu là Ngư Phong, sinh ra trong gia đình họ Ngô, dòng dõi Ngô Vương Quyền, đến Ngô Kinh, Ngô Từ ở Thanh Hóa phò vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi). Các đời sau chuyển về huyện Chân Định, phủ Kiến Xương. Do cụ Tam đại làm con nuôi họ Nguyễn nên đến đời ông chuyển là Nguyễn Quang Bích. Tuy nhiên, con cháu và nhiều tài liệu vẫn ghi danh là Ngô Quang Bích. Là học trò xuất sắc của Tiến sĩ Doãn Khuê, Nguyễn Quang Bích bước vào chính trường đúng thời điểm đất nước đang thời "nước sôi, lửa bỏng". Mặc dù học giỏi, thông tuệ nhưng đường khoa cử của ông muộn mằn hơn các bạn cùng thời. Năm Mậu Ngọ 1858 ông 27 tuổi lúc đó mới đỗ tú tài và đến năm Tân Dậu 1861 ông mới đỗ cử nhân, được bổ làm giáo thụ phủ Trường Khánh, tỉnh Ninh Bình. Đến năm Kỷ Ty 1869 nhân có án khoa, đỗ nhị giáp tiến sĩ

đình nguyên, lúc này ông đã 38 tuổi. Tại kỳ án khoa năm 1869, trong khi trả lời bài văn sách thi Đình của vua Tự Đức, ông bày tỏ quyết tâm bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, trình bày hoài bão “Trí quân, trạch dân” của mình và được nhà vua ngợi khen. Đầu năm Tự Đức 23 (1870) Hải phòng sứ kiêm Đốc học Nam Định tiến sĩ Doãn Khuê là thầy giáo dạy ông lúc còn ngồi ghế sĩ tử đã tìm gặp Nguyễn Quang Bích người học trò xuất sắc nhất của mình mưu sự cứu nước, cứu dân. Doãn Khuê gợi ý cho ông lên miền núi mở rộng sơn phòng, võ hoang đồn điền, xây dựng thêm đồn trại. Còn biển Tiền Hải ông trực tiếp chiêu mộ dân nghèo khắp nơi về khai hoang, lấn biển nhằm mục đích xây dựng căn cứ địa kháng Pháp lâu dài. Nghe theo lời chỉ dẫn của thầy, Nguyễn Quang Bích nung nấu quyết tâm kháng thực dân Pháp đến cùng. Từ khi còn theo học thầy Doãn Khuê, trong tâm tưởng Nguyễn Quang Bích đã hình thành tư tưởng thân dân. Sau khi đỗ cử nhân năm Tân Dậu (1861) ông ra làm quan giáo thụ Trường Khánh (Ninh Bình) được mấy năm thì cha của ông qua đời. Ông phải về chịu tang cha từ năm 1865 đến 1868, thời gian này, ngoài việc dạy học cho con trẻ ở quê, ông còn bỏ tiền cá nhân để xây cống tiêu nước cho các xã trong vùng, vận động nhân dân lưu tán về Tiền Hải khai hoang, lập ấp. Ông lo cái ăn cho dân nghèo, lo sự học cho con em nhân dân trong vùng. Năm 1869, ông đi thi Đình và đỗ Đình nguyên Hoàng giáp. Tháng 8 năm 1869, ông được bổ

làm Tri huyện Lâm Thao (Phú Thọ). Bằng tư tưởng thân dân, ông đã vỗ về dân chúng, tuyên dương người tốt, giáo hóa kẻ xấu vì thế mà nạn trộm cướp dần bị xóa bỏ. Từ đường Nguyễn Quang Bích ở làng Trình Nhất vẫn còn đôi câu đối khảm trai mà dân chúng tặng ông:

Khâm tuất chỉ nhất tâm, tự dĩ bất can, Dân kiến đức

Bình hình phi lương sự, phương kỳ quyết tự, Đế quy công

Dịch nghĩa:
Chỉ một lòng thương dân, kính vua, xử sự công minh, Dân thấy đức

Đâu chỉ có hai việc quân cơ, hình sự, lo nhiều phận sự, Vua ghi công

Cố nhà thơ Nông Quốc Chấn, nguyên Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch từng viết về ông: “Nguyễn Quang Bích để lại cho chúng ta một sản phẩm tinh thần: Lòng yêu nước, ý chí bất khuất, bền bỉ, gan dạ, tình đoàn kết các dân tộc và nhân cách sáng ngời của vị chủ tướng... Ông còn để lại cho chúng ta những vần thơ chất nặng ưu tư, để lại một phong cách riêng trong dòng thơ yêu nước:

Cùng ai tiêu khiển chốn rừng xa

Hung thú trùng dương kém đậm đà

Bối rối đau lòng lo việc nước
Ngượng ngừng uống rượu với đeo hoa

Mình mua buổi sáng người cấy ruộng

Nghe tiếng gà gô khách nhớ nhà

Ai biết Phong Thành Ngưu Đẩu sáng

Lên lầu ý ấy ngồi cùng ta...
(Trùng cửu sơn cư gia)

Ông Nguyễn Văn Giang, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Tiền Hải



Nguyễn Quang Bích một trí thức đại khoa triều Nguyễn có lòng yêu nước, thương dân sâu sắc. Ông là người kiên quyết phái chủ chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ông luôn dựa vào lực lượng nhân dân để dựng cờ khởi nghĩa, coi dân là gốc rễ của nước nhà, đặc biệt là các dân tộc ít người vùng Tây Bắc. Họ đã đứng lên theo ông đánh đuổi thực dân Pháp. Ngoài hoạt động chính trị xuất sắc, ông là nhà quân sự tài ba. Ông chủ trương lấy núi rừng thượng du Tây Bắc làm căn cứ kháng chiến lâu dài, dùng lối đánh “du binh” và lối đánh “du kích” khá hiệu quả. Ông còn là nhà ngoại giao xuất sắc khi cảm hóa được tướng của đảng Thái Bình Thiên quốc (Quảng Tây, Trung Quốc) Lưu Vĩnh Phúc thất thế chạy sang Việt Nam trở thành người có ích cùng nghĩa quân của ông đánh thực dân Pháp, giết được tướng Gác-ni-e. Trong thời gian về quê chịu tang thân phụ, ông vẫn tranh thủ mở trường dạy học cho con em dân nghèo, bỏ tiền của riêng huy động dân nghèo lưu tán về khai khẩn đất hoang ở Tiền Hải tạo nên những cánh đồng trù mật, tươi hoa, kết trái.

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Ngô Quang Yên, tước hiệu AVAPA, EFIAP, chất nội Đình nguyên Hoàng giáp Ngô Quang Bích, làng Trình Phố, xã An Ninh, huyện Tiền Hải



Cụ tôi mất khi thành Hưng Hóa thất thủ, trước khi ra đi, cụ tôi dặn lại: “Ta đem thân hứa quốc, không cần người đi lại thăm nom vô ích, sau này có nhớ đến ta, cứ lấy ngày thành Hưng Hóa thất thủ làm ngày giỗ”. Ngày 5 tháng 1 năm 1890, cụ tôi qua đời. Nghe tin cụ tôi mất, thực dân Pháp không tin, chúng nghi là mưu của nghĩa quân liên kéo quân về làng Trình Phố bắt thân mẫu của cụ tôi cùng gia quyến giam lại, tịch thu tài sản gia đình. Hào, lý của làng cũng bị bắt giam. Câu đối tiễn đưa cụ tôi về cõi vĩnh hằng của các văn thân, có đôi câu được coi là sâu sắc nhất:

“Lệ dục thành băng, hồi thủ Quế Sơn đầu, dao vọng bạch vân phù chính khí

Hận do vị tuyệt, thống tâm Trà Hải khẩu, đồ văn hồng láng khiêu anh phong”

Dịch nghĩa:

“Nước mắt muốn thành băng, ngó lại Quế Sơn, chỉ thấy mây trắng phau phau, bất ngát chân trời bầu chính khí

Hận thù chưa tan khỏi, trông vời Trà Hải, những nghe sóng dào cuộn cuộn, vật vờ mặt biển trợn anh phong”.

Ông Nguyễn Văn Giáo, công chức văn hóa xã An Ninh, huyện Tiền Hải



Đình nguyên Hoàng giáp Nguyễn Quang Bích tiêu biểu cho lớp nhà Nho yêu nước cuối thế kỷ XIX, gặp lúc đất nước lâm nguy ông vẫn giữ được khí tiết. Phương châm sống của ông là “thà chịu tội với nhất thời chứ quyết không chịu tội với vạn thế” được thể hiện sất đá trong thư trả lời quân Pháp dụ hàng ông. Ông là niềm tự hào của làng Trình Phố, xã An Ninh, huyện Tiền Hải.

Còn cố thượng tướng, giáo sư Hoàng Minh Thảo lại nhìn nhận ông dưới “lăng kính” quân sự: “... lãnh tụ nghĩa quân Nguyễn Quang Bích là hiện thân của lòng yêu nước, yêu dân. Đặc biệt, tư tưởng của ông đã vượt qua khỏi khuôn mẫu của tư tưởng Nho giáo lúc đó. Việc khước từ địa vị ở triều đình để cùng nghĩa quân xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài ở một vùng rừng núi hẻo lánh, nơi phần đông là đồng bào thiểu số vô cùng thiếu thốn, gian khổ là một bằng chứng sâu sắc về bản lĩnh của Nguyễn Quang Bích...”.

Ngay từ năm 1876, Nguyễn Quang Bích với tư cách là Tuần phủ Hưng Hóa đã tích cực góp phần vào sự nghiệp trị an và bảo

vệ Tổ quốc ngay trên dải đất hiểm trở gần biên giới phía Bắc. Năm Ất Dậu (1885), ông được vua Hàm Nghi phong là Hiệp thống Bắc kỳ Quân vụ Đại thần, Thuần Trung tướng quân. Việc chọn căn cứ kháng chiến lâu dài chống Pháp và bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc đã thể hiện Nguyễn Quang Bích có tầm nhìn chiến lược trong quân sự. Đi đến đâu, lập doanh trại, đồn điền ở đâu Nguyễn Quang Bích đều tìm hiểu kỹ tình hình dân chúng, tôn trọng phong tục, tập quán, tín ngưỡng của nhân dân, ông ra lệnh cho quân sĩ phải chấp hành nghiêm ngặt quân lệnh, không được xâm phạm tài sản, tính mạng của nhân dân.

CẦU BO QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG

Kỳ 12: Chợ Gốc Mít



Được thể, thị bùng nổ của tất cả các mâu thuẫn từ xưa tới nay ủ trong ruột ra với ông “Đồn”: Thưa “Đồn”! Vài bơ muối đưa vào thành phố bán “bắt”, lạc trông ăn không hết đem ra chợ Gốc Mít “bắt”. Thằng nào? Con nào ra lệnh thu nhà hai tầng của dân, rồi đổ tội đó là nhà “tư sản”, ông đồn nói cho chúng tôi nghe đi”. Tự nhiên hai con mắt chị như lối ra, phát đi những tia như lửa chói gắt. Sau một giây im lặng, chị chồm về phía ông đồn trưởng, hình như chị biến thành con người khác, con người đầy bản năng trước đúng sai, minh bạch. Chị đầu chịu được sự giải thích mù mù mờ mờ, chung chung quanh quần đố lỏi cho cấp trên, cho cơ chế. Chị bắn ra những câu hỏi thật sắc lẹm như móc thịt ông đồn: “Ông nói đi chứ? Các cụ xưa đào ao thả cá, ao nhỏ thông sang ao to, nước ao to chảy ra ao đình, ao chùa rồi đổ ra sông, nước sông nhỏ đổ ra sông to, sông to chảy ra biển. Nước có ra vào thông thương cả mới sống được. Giờ các ông bảo chúng tôi làng nào ngôi yên làng đó, ngăn sông cấm chợ, hàng hóa ách tắc. Hỏi sống sao đây?”.

Rồi chị ta nằm vật xuống giữa sân đồn, thét to: “Hỡi giời ơi! Nước ơi! Tại giời hay tại người đây?”. Mặt chị lúc đó sắt lại, chân đạp đùng đùng rồi ôm mặt khóc âm âm một cách rất oan uổng. Mọi người xô lại kéo chị ra chỗ cây mít ngay cổng đồn trái áo tôi cho chị nằm, lấy nón quạt cho chị... Ông đồn tự tay pha cốc nước chanh, nài nỉ chị uống. Trong lúc ông đồn đó dành người đàn bà ngoài năm mươi tuổi được nghe mọi người kể về con người “đáo để” này: “Chị ấy chồng chết trong làng Bình Dương Quảng Đà trận đánh Mỹ chà xát vùng cứ. Con trai lớn hy sinh ở mặt trận Quảng Trị. Thằng thứ hai đang học lớp 10 (Nam Đông Quan), nghe tin bố và anh đều hy sinh, viết đơn bằng máu gửi Tỉnh đội đòi nhập ngũ, giờ đang luyện quân ở Ninh Bình. Chị là người nữ sinh trường dòng, người phụ nữ biết đi xe đạp đầu tiên ở phố Thái Bình. Chị như cây đào đầu phố, như cảnh liễu rủ mặt sông, thế mà bị các anh xúc phạm một cách nặng nề, gọi là “con buôn”, hỏi ai không buồn lòng? Một con buôn luôn

sà cánh ra bảo vệ gia đình và Tổ quốc mình. Chị đầu chịu để con nhục, ngồi hai chân đút vào găm bàn như mấy thằng “trốn nghĩa vụ”, tìm “ghế” ở nhà yên phận”.

Những câu chuyện xảy ra ở đồn công an giờ được tái hiện lại một cách thú vị ở quán cơm bà Toàn. Mọi người ngồi ăn rào rào như tầm ăn rồi, nhưng ai cũng thấy cuộc sống hiện tại tràn ngập biết bao điều vô lý. Ngay cái chợ còn con này nó cũng chịu đựng bao điều. Có thể nói là quá mức. Chợ hẹp người đông, hàng quán xô bồ, chen lấn xô đẩy, chẳng ai chịu ai. Mà có ai chịu đứng ra phân trần phải trái. Đây là một quy chế tối thiểu cần có trong đời sống xã hội. Nó như một gia đình, bố ra bố con ra con, cuộc sống trên kính dưới nhường, lễ phép, chứ có đầu lộn tung phèo lên như ở ngô chợ.

Chiếc barie ngăn cuộc sống con người đi lên, cần phải được dỡ bỏ, nhưng giờ nó vẫn ngang nhiên nằm chắn đường. Lại một điều vô lý xảy ra trong cái lều lợp giấy dầu của mấy anh thuế chợ. Mấy anh mới chuyển ra đây, quần áo Tô Châu dày dặn còn nguyên lốt gấp, dép nhựa trắng, mũ cối, kính con, tối rồi vẫn còn cầm cúi lập biên bản bắt hàng trong lều. Một cái lều lụp xụp, tiêu điều. Hai cọc sau hơi xô về phía trước, trông muốn đổ. Một chiếc xe đạp đóng ngang. Chủ lều lấy dây dù buộc chặt vào cột quán, để lù lù ngay trước cửa. Chiếc xe ấy là rào cản, chắn lối ông chủ của nó hàng ngày ra vào lều. Bên trong cái màn xanh bỏ trùm hụp, trên tấm phản mỏng, mặt giường đặt cái ba lô lộn đã cũ. Đó là trạm thuế chợ Gốc Mít. Gió thổi mát rượi từ mặt sông lên. Cánh trẻ ngoi ngóp từ Đồng Lôi, đồng Tống Vũ, đồng Trần Lâm. Vai vác dậm, lưng đeo giỏ, cùng một ông già khoác cái lông tre, trong nhót con cáo trắng từ đầu đường 223 đi vào chợ. Bọn trẻ xô vào xem cáo, khi già vừa đặt cái lông xuống. Con cáo đẹp thật, ông già bảo: “Lão mới bắt được trong gốc đa Tống Vũ. Chân lão đạp qua cánh đồng vừa gặt quang, chân rạ mới cắt còn chom chồm trên mặt đất, chưa mảnh nào cày vỡ”.

Mấy đứa trẻ nhìn thấy “hù” lão:

- Trời gần tối, lại sắp đổ mưa. Tôm tép còn bán được, cáo bán cho ai?

- Chúng mày đừng có dọa tao.

Ông ngồi cạnh lồng cáo đến nửa canh giờ, rồi cũng có mấy thằng dở hơi, dở hám từ đâu chạy đến.

Không phải. Đó là hai ba anh trạm thuế chợ Gốc Mít. Mấy anh ngó nghiêng to nhỏ, tìm cách “ra đòn” cho lão già. Già bảo:

- Thịt cáo ngon hơn thịt gà. Giá hơi “đắt”. Ai chịu được thì mua, không lão mang về.

Nghe xong anh trạm thuế nói:

- Nó được mấy lạng? Già trợn mắt, lườm khi anh ta thờ ra câu khó người ấy. Rồi ông gọi thằng bé đi theo:

- Cháu đem cái “Buổi dài, dái lại khô khô/Buổi anh có công tếch thì cô mới bằng lòng”.

Già đọc xong câu đó, với giọng thật lờm, thật hóm. Cánh trạm thuế bảo:

- Già nói năng gì “mất lập trường thế”, tục tĩu thế.

Già cãi:

- Các anh ngẫm nghĩ câu các cụ thật kỹ chưa? Các cụ nói “cái cân treo đầu”.

- Chịu cụ rồi, cụ ơi! Một anh dọa:

- Thôi già mang về đi. Trời tối cân kẹo làm gì, bán cho ai được mà cân, lại có con giông đảng Tây sắp đến. Hàng này cũng là hàng lậu thuế. Già muốn ngồi đây phải nộp thuế cho trạm.

- Đừng có dọa dẫm lão. Cáo bắt trộm gà của dân, lão bắt cáo, để dân khỏi mất gà có tội ư? Đừng đe nẹt lão. Con trai lão là xã đội đấy. Nó cũng hay đưa dân quân đi bắt các gia đình nấu rượu lậu. Bắt bớ phải có chứng cứ. Nó bắt cả đồ nghề của họ. Men rượu từng bánh xâu lại, rồi chai, rồi phễu, nạo ống máng, nổi đáy, nổi cất, linh kính ra phết. Nó lập biên bản, đưa ra ông ủy ban giữ. Trạm thuế các anh có làm được như thế không? Hay bắt được rượu lậu, cho vào bong bóng trâu, đùn ra cho mấy bà hàng nước cuối chợ?

Lão ừ... à... vài tiếng, sau chép miệng:

- Sao nó nhát miệng thế. Hay anh cho lão một chén ở cái bong bóng trâu “đút” trong cái ba lô lộn kia kìa! Uống xong lão biết ngay rượu vùng nào. Rượu Đô

Kì nặng hơn rượu Lăng Thông, rượu Cọi chua như mё khó trôi lắm. Trong số anh ở trạm thuế, cũng có thằng “bơm” rượu ra phết. Hai mắt nhướn lên, mở to, ngơ ngác nhìn ông già “cáo” với thái độ dè mё, an hòa tiếp nhận việc đánh giá rượu của lão. Giọng già chuyển đổi rất nhanh: “Dân tình không mù mờ đâu. Các anh “bắt” cứ “bắt”, người “bán” cứ “bán”. Giờ dân bán rượu lậu đông vui như trẩy hội”.

Anh công an trông coi khu vực tình cờ ghé vào chợ chiều. Anh đi nhẹ như cánh lá bay. Bóng anh vừa khuất một chiếc cang bằng vông đay xuất hiện. Đây là trường hợp để “khó” ở tuyến huyện đưa lên. Dưới mền chân đỏ, anh chồng biết giấu nhem chiếc can rượu bẹp dùm chừng mười lít. Nhanh tay anh đã quẳng vào sau lưng bà Dân ngồi bán chè chén. Có ai trông thấy đâu? Chỉ có già “cáo” mới phát hiện ra trò “đểu” của dân mình. Mặt già nhợt dần. Đám trẻ bu bóm cũng về hết. Cuối cùng con cáo cũng sang tay mấy anh trạm thuế, đánh đổi bằng cả một can năm lít rượu trắng.

Bằng giọng hết sức nồng nân: “Các anh hãy trả lại chiếc lồng cho lão”, giờ thì lão lại làm cho việc mua bán phức tạp hơn lên. Nghe trong giọng nói ông vẫn giữ được sự thăng bằng, với bộ mặt tươi tỉnh khi nghe anh trạm thuế trả lời:

- Lão làm thế, như bắt chúng tôi thả cáo về gốc đa à?

- Thế các anh tưởng cái lồng của lão không đáng tiền hay sao? Nó đan hết một cây tre cái, cộng với hai công thợ. Ấy là chưa kể tiền mua dây mây buộc.

Miệng lão nói nhem nhẻm vậy, nhưng bụng nghĩ thâm:

- Thế nào cũng phải “đeo” mấy thằng hay “vặt” dân lấy một hai đồng mới xong.

Anh trạm thuế đi dép nhựa trắng về hơi nổi khùng:

- Hết nạc, lại vạc đến xương rồi đấy lão.

- Lão có vạc ai đâu. Lão chỉ đòi lại sự công bằng trong cuộc sống vốn trời định.

Anh công an khu vực đã đi về cuối chợ. Lão giả dờ lên tiếng gọi đến giải quyết việc đôi bên giằng co nhau. Lão nghĩ nhanh: “Hãy cho mấy thằng hay hoạnh hợe dân quen rồi một bài học, về cái tội lấy rượu bắt được đổi

cáo của lão về ăn”. Lão vốn biết người “coi” chợ và kẻ “cướp” chợ chẳng ưa gì nhau. Thế thì cứ bỏ mё mấy thằng chứ chả chơi. Cánh trạm thuế biết lão chơi “xỏ” đầu lắm, phải xuống nước thôi. Anh cao tuổi ghé tai anh thấp tuổi hỏi nhỏ:

- Bố ơi. Anh trẻ lên tiếng.

- Hồi này bọn con “đét” lắm.

Bố thương cho. Thôi biểu bố đồng bạc nữa bố uống rượu.

- Không được. Các anh có “khô” như củi cũng kệ, một ngày cũng xoay xở được vài bong bóng rượu. Bắt năm, nộp ba, ai cũng biết? Tối đến lại thì thụt với cấp trên của mình đầu có thói “hoắc” chẳng nữa, cũng không ai dám thừa kiện. Dân mình bị quan ăn hiếp quen rồi.

Anh cao tuổi thề thốt:

- Thôi cụ ạ! Cùng cánh biết “đeo”, “gọt” cả. Chúng tôi “đeo” của dân bằng cái móng tay. Cụ “vạc” của chúng tôi bằng cái bàn tay. Xem ra cụ đầu là dân “nhà quê” như ai tưởng. Cũng biết xoay xở, dọa người ra phết. Lúc này đem con trai làm xã đội ra dọa, giờ gọi công an để “hù” chúng tôi có đúng không? Nói thật với cụ, năm lít rượu Đô Kì đổi lấy con cáo, quá đắt. Một đồng một lít, dúi chỗ nào chả được. Chơi với cụ cuộc này, trạm thuế thua to, lỗ nặng. Tối nay gặp ông trưởng phòng lo giết cáo, lo nấu nướng, lo hầu hạ. Có thể mới yên...

Lão già rút rút bong bóng trâu, mút một hớp, khà một tiếng, khề kều:

- Đúng là rượu Đô Kì rồi! Cái men vùng này lạ lắm, uống vào êm, không xốc. Thôi đưa lão một đồng cho xong.

Lão đứng dậy, lom khom bước đi, mắt gườm gườm nhìn vào đôi dép nhựa Tiền Phong của anh thuế trẻ đang đi, mỉm cười một cách tinh quái. Lão nói bằng quơ như nói với trời đất:

- Chuyện tiền bạc vốn sông phẳng, rãnh rọt, xong là xong “béng”. Các anh chớ có cho thằng khác đón “lông” bắt lại cái bong bóng rượu Đô Kì của lão, rồi hô hoán “lão buôn rượu lậu”. Chơi kiểu ấy, các cụ dạy “vừa ăn cướp vừa la làng đấy”. Thôi nay các anh “cáo” lắm, nhưng mới là “cáo con” thôi, chưa “cáo già” như lão đâu.

(còn nữa)

Lĩnh vực kinh tế, các công tác viên phản ánh hoạt động nổi bật ở các địa phương, ghi nhận sự hồi hã của làng quê bước vào vụ cấy: “Vụ mùa ở xã Nguyễn Xá (Đông Hưng) đang vào giai đoạn cao điểm nhất, người người, nhà nhà chạy đua với thời gian và cả thời tiết để cấy lúa cho kịp thời vụ. Chỉ khi lúa đã phủ xanh trên đồng, bà con nông dân mới nhẹ lòng và tiếp tục trở lại với công việc thường ngày”. Công tác viên Nguyễn Hường đưa tin cảnh báo tình trạng chảy ỳ trả nợ ngân hàng: “Agribank Tiền Hải gặp khó khăn khi thu hồi vốn vay theo Nghị định số 67”. Theo tin từ công tác viên Vũ Đông, “6 tháng đầu năm, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản toàn huyện Kiến Xương đạt 965ha”. Trong bài “Gia đình bà Dân tiên phong, chung sức xây dựng nông thôn mới”, công tác viên khai thác, chọn lọc thông tin, đặt tit phụ làm mới bài viết, biểu dương bà Nguyễn Thị Dân là vợ liệt sĩ ủng hộ hàng trăm triệu đồng làm đường ở xã Bách Thuận (Vũ Thư), nơi đặc thù địa hình thổ mộ “đường cao, ao sâu”, gắn liền với kè ao, đắp bờ để làm đường rất tốn kém. Tác giả khẳng định: “Sự nhiệt tâm chung tay ủng hộ lớn về công của từ những gia đình “tiên phong” đi đầu chính là giải pháp thiết thực tháo gỡ khó khăn, làm động lực thúc đẩy phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới của nhân dân địa phương”. Công tác viên Hoàng Hương cộng tác bài: “Thuong binh Trần Đình Tộ chiến thắng đói nghèo”. Để thu hút, dẫn dắt bạn đọc không nhàm chán với đề tài

Trân trọng!



Niềm tin cho sức khỏe

**Địa chỉ: Tòa nhà Sao Mai - Km4 - Đường Hùng Vương
Phường Phú Khánh - TP Thái Bình (đường Thái Bình đi Nam Định)**



Mạch máu bị hẹp, tắc

Nhồi máu cơ tim

Xơ vữa động mạch, động mạch vành bị hẹp lại sẽ gây ra tình trạng thiếu máu nuôi dưỡng cơ tim

“Phòng khám Đa khoa Sao Mai - Niềm tin cho sức khỏe”